TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 03 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Hữu B,** sinh năm 1978

- Người cùng yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1988

Cùng HKTT và nơi ở: Số H ngõ B M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/06/2014 tại UBND phường M quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần đầu đăng ký kết hôn của hai bên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số H ngõ B M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay, mặc dù sống cùng nhà nhưng mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Trí D sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Tùng L sinh ngày 02/09/2016. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Trí D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Tùng L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Trí D sinh ngày 27/11/2014 và Nguyễn Tùng L sinh ngày 02/09/2016. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Trí D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Tùng L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003299 ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. M, HBT,HN
(Số 65/2014)
- Lưu: HS.

Nguyễn Thanh T